

Số: *04* /2023/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *09* tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình
kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2885/TTr-SXD
ngày 06 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình
kiến trúc có giá trị địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Tổ chức lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị (trừ các công trình kiến trúc có giá trị đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa được quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa), trình Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Việc lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị thực hiện theo khoản 2 Điều 5, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

3. Việc điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị; là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định và lập báo cáo thẩm định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, đánh giá hồ sơ tư liệu công trình kiến trúc để lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

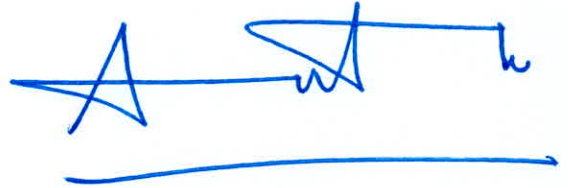
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *MY*

- Văn phòng, Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD. *ng*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn